

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1993/SXD-KTVLXD

Bình Dương, ngày 14 tháng 7 năm 2016

V/v: Hướng dẫn áp dụng
Bộ đơn giá Dịch vụ công ích đô thị
trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Kính gửi: - Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Căn cứ Thông tư số 26/2015/TT-BLĐT BXH ngày 14/7/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố bộ đơn giá Dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Nay Sở Xây dựng hướng dẫn việc áp dụng bộ đơn giá Dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương với các nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi áp dụng:

Đơn giá Dịch vụ công ích đô thị do UBND tỉnh Bình Dương công bố để các tổ chức, cá nhân có liên quan áp dụng trong quản lý chi phí đối với sản phẩm dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương; lập, thẩm định, phê duyệt dự toán giá của sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà nước để đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch theo quy định; khuyến khích các dự án Dịch vụ công ích đô thị sử dụng nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước áp dụng bộ đơn giá Dịch vụ công ích này để thực hiện quản lý chi phí.

II. Các nội dung hướng dẫn bổ sung.

1. Bảng tổng hợp dự toán chi phí Dịch vụ công ích đô thị được thực hiện theo Phụ lục đính kèm văn bản này. Khi có văn bản thay thế Thông tư số 06/2008/TT-BXD ngày 20/3/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị, Sở Xây dựng sẽ có hướng dẫn thay thế nội dung này.

2. Việc xác định khối lượng công tác làm thêm, làm đêm phải được cấp thẩm quyền phê duyệt trước khi áp dụng.

III. Xử lý thực hiện chuyển tiếp:

1. Đối với các dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 29/6/2016 và đã được ký kết hợp đồng thực hiện thì không phải điều chỉnh, phê duyệt lại dự toán theo Đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương.

2. Đối với các dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 29/6/2016 nhưng chủ đầu tư chưa triển khai công tác đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thì cần phải điều chỉnh, lập dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công ích theo Đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương;

3. Các khối lượng công tác đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương cho khảo sát thống nhất khối lượng để thực hiện; chấp thuận chủ trương tổ chức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch nhưng chưa phê duyệt dự toán chi phí sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị thì lập dự toán theo Đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương.

4. Đối với các khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị phát sinh từ ngày 29/6/2016 được thực hiện như sau:

- Khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị phát sinh có đơn giá trong hợp đồng đang thực hiện thì được thanh toán theo đơn giá trong hợp đồng đã ký (phải có dự toán phát sinh được chủ đầu tư phê duyệt và ký phụ lục hợp đồng bổ sung).

- Khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị phát sinh không có đơn giá trong hợp đồng đang thực hiện thì chủ đầu tư và nhà thầu xác định khối lượng để lập, phê duyệt dự toán phát sinh theo Đơn giá dịch vụ công ích đô thị công bố tại Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương và ký phụ lục hợp đồng bổ sung để thực hiện.

Trong quá trình thực hiện việc áp dụng Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị Ban hành ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bình Dương nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị gửi trực tiếp bằng văn bản về Sở Xây dựng để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- ĐC Trần Thanh Liêm PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- GD, Các PGĐ;
- Các phòng, ban Sở;
- Lưu VP, P.KT&VLXD./.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Thanh Hào

PHỤ LỤC

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Ban hành kèm theo Văn bản hướng dẫn số /SXĐ-KTVLXD ngày 17/2016 về việc Hướng dẫn áp dụng Bộ đơn giá Dịch vụ công ích đô thị-trên địa bàn tỉnh Bình Dương.)

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Ký hiệu
I	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	T
1	Chi phí vật liệu	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{vl} + CL^{vl}$	VL
2	Chi phí nhân công	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^{nc} \times K_{nc}$	NC
3	Chi phí sử dụng xe máy và thiết bị	$\sum_{j=1}^n Q_j \times D_j^m \times K_{mtc}$	M
II	Chi phí quản lý chung	NC x tỷ lệ (%)	C
III	Lợi nhuận định mức	(T + C) x tỷ lệ (%)	TL
	Tổng cộng	T + C + TL	G

Trong đó:

- + Q_j : là khối lượng công tác dịch vụ công ích thứ j ($j = 1 \div n$)
- + D_j^{vl} , D_j^{nc} , D_j^m : là chi phí vật liệu, nhân công, sử dụng xe máy và thiết bị trong đơn giá dịch vụ công ích đô thị của công tác thứ j .
- + CL^{vl} : Chênh lệch vật liệu (nếu có), là phần chênh lệch giữa giá vật liệu tại thời điểm lập dự toán và giá vật liệu được chọn tính trong Bộ đơn giá.
- + K_{nc} , K_{mtc} : Hệ số điều chỉnh nhân công, sử dụng xe máy và thiết bị làm đêm, làm thêm ngày Lễ, Tết...(nếu có) được tính theo hướng dẫn tại khoản 2, Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.
- + Chi phí quản lý chung trong dự toán dịch vụ công ích đô thị được tính bằng tỷ lệ 65% trên chi phí nhân công trực tiếp. Đối với khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị có chi phí sử dụng xe máy và thiết bị > 60% chi phí trực tiếp thì chi phí quản lý chung được tính bằng tỷ lệ 2,5% trên chi phí sử dụng xe máy và thiết bị.
- + Lợi nhuận định mức được tính bằng tỷ lệ 4,5% trên chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung trong giá dự toán thực hiện dịch vụ công ích.

